TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 170/2019/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 256/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số nhà 14, ngõ 269 Đội 4, Đ, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và anh Nguyễn Phi H; nơi cư trú: Số nhà 11, thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 3 năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2018, nay chị L và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được và đều có quan điểm thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị L và anh H được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H có 01 con chung là Nguyễn Thanh B sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017. Chị L và anh H thỏa thuận, ly hôn chị L nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh B đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Phi H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thanh B cho chị Nguyễn Thị L

1.500.000đồng/tháng kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận về con chung của chị L và anh H là tự nguyện phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H thỏa thuận chị L nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm. Xét, thỏa thuận của chị L và anh H về lệ phí dân sự sơ thẩm là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh B sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Phi H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thanh B cho chị Nguyễn Thị L 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phi H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004361 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên